**TUẦN 15**

Thứ hai 16 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 27. TRANH LÀNG HỒ (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

Đọc đúng toàn bộ văn bản Tranh làng Hồ với ngữ điệu nhẹ nhàng, tha thiết, pha chút tự hào. Biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí.

Đọc hiểu: Nhận biết cấu trúc và các thông tin có trong văn bản. Nhận biết được những ý chính có trong bài đọc, hiểu được thông tin chính về tranh làng Hồ - một dòng tranh dân gian độc đáo ở vùng quê Bắc Bộ, di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, biết phân chia bố cục của văn bản.

***2. Năng lực chung:***

Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những hoạt động cảnh vật ở đồng quê.

- Phẩm chất nhân ái: Hiểu và có ý thức tự hào về truyền thống với những di sản văn hóa của dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS quan sát các bức tranh và khai thác về nội dung của bức tranh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới:  *Tranh làng Hồ giới thiệu về một dòng tranh dân gian độc đáo xuất phát từ làng Hồ, thuộc tỉnh Bắc Ninh. Trước đây, tranh thường được bán vào dịp Tết. Chúng ta hãy cùng đọc văn bản để xem tranh làng Hồ độc đáo như thế nào nhé?* | | - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng toàn bộ văn bản Tranh làng Hồ với ngữ điệu nhẹ nhàng, tha thiết, pha chút tự hào. Biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở một số từ ngữ, tình huống liên quan tới thông tin quan trọng trong bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết nhấn giọng ở những liên quan tới thông tin quan trọng trong bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến hóm hỉnh và vui tươi.  + Đoạn 2: Phải yêu mến….bên gà mái mẹ.  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *khoáy âm dương; thuần phác; màu trắng điệp.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Họ đã đem vào cuộc sống một cách nhìn thuần phác,/ càng ngắm càng thấy đậm đà,/ lành mạnh,/ hóm hỉnh và tươi vui.//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc các từ gợi tả.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết cấu trúc và các thông tin có trong văn bản. Nhận biết được những ý chính có trong bài đọc, hiểu được thông tin chính về tranh làng Hồ - một dòng tranh dân gian độc đáo ở vùng quê Bắc Bộ, di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, biết phân chia bố cục của văn bản.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Bột than: loại bột màu đen, không mùi, không vị, được sử dụng từ thời cổ đại dùng để trị bệnh hoặc pha với nước để làm màu vẽ tranh.  + Ráy: là loại cây mọc ở bụi bờ ẩm thấp, lá hình tim, thân ngầm hình củ, ăn ngứa, dùng làm thức ăn cho lợn.  + Khoáy âm dương: khoáy hình tròn, giữa có nét cong như chữ S, chia hình tròn làm hai mảng – một mảng màu sáng (dương) và một mảng màu tối (âm).  GV hướng dẫn kết hợp với hình ảnh minh họa. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Kể tên những bức tranh làng Hồ được nhắc tới trong bài.  + Câu 2: Hai bức tranh *Lợn ăn cây ráy* và *Đàn gà mẹ con* được miêu tả như thế nào?  + Câu 3: Kĩ thuật tạo màu của tranh làng Hồ có gì đặc biệt?  + GV có thể cho HS nêu nhẫn ét về cách tạo màu này.  + Câu 4: Tác giả biết ơn những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ vì điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.    - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Bài văn ca ngợi những nghệ sĩ dân gian đã tạo ra những vật phẩm văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc và nhắn nhủ mọi người hãy biết quý trọng, giữ gìn những nét đẹp cổ truyền của văn hóa dân tộc.*** | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời và thực hiện theo yêu cầu của GV  + Những bức tranh làng Hồ được nhắc tới trong bài là tranh lợn, gà, chuột, ếch, tranh cây dừa, tranh tố nữ, tranh lợn ăn cây ráy, tranh đàn gà mẹ con.  + Bức tranh Lợn ăn cây ráy được miêu tả có những con lợn mang khoáy âm dương rất có duyên.  + Bức tranh Đàn gà mẹ con được miêu tả là có đàn gà con đang ca múa bên gà mẹ.  + Màu đen được luyện bằng bột than, màu trắng làm từ bột của vỏ sò, vỏ điệp ở bờ biển. Cả hai màu đều không pha bằng thuốc hay bột màu.  + HS có thể tự nêu câu trả lời theo ý của mình.  . Cách làm này cho ra những màu sắc tự nhiên, nhẹ nhàng, chất liệu màu dễ tìm, không tốn tiền.  + Ý A (đoạn 1): Họ đã đem vào cuộc sống một cách nhìn thuần phác, càng ngắm càng thấy đậm đà, lành mạnh, hóm hỉnh và vui tươi.  + Ý B (đoạn 2): Phải yêu mến cuộc đời trồng trọt, chăn nuôi lắm mới khắc được những tranh lợn ráy có những khoáy âm dương rất có duyên, mới vẽ được những đàn gà con tưng bừng như ca múa bên gà mái mẹ.  + Ý C (đoạn 3): Kĩ thuật tranh làng Hồ đã đạt đến sự trang trí tinh tế.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi ngắm những bức tranh “Tranh làng Hồ”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Học xong bài Tranh làng Hồ, em thây rất thú vị vì đã giúp em biết thêm về tranh dân gian .  + Em thấy tranh rất giống với cuộc sống làng quê.  + Màu sắc của tranh nhẹ nhàng, không sắc nét mà tự nhiên.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 9. SỰ LỚN LÊN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

– Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được các bộ phận của hạt.

– Nêu được ví dụ về cây non mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa.

– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây non mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

– Trình bày được sự lớn lên của cây con.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu về các tự nhiên xung quanh. Có ý thức, tích cực tham gia xây dựng ý kiến khi tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin xung quanh nội dung bài học. Tự tìm hiểu khám phá thêm từ môi trường tự nhiên.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có thể tự trồng được một số cây quen thuộc như: hoa đồng hồ, hoa hồng,...

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép quan sát thí nghiệm và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, yêu thiên nhiên, say mê tìm tòi khám phá tự nhiên.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

\* Tích hợp bài học STEM : Trồng cây trong vỏ trứng: Thực hành trồng cây bằng hạt và trồng cây bằng thân( hoặc lá, rễ)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, hạt lạc, hạt đậu to, chậu, đất, thân cây hoa hồng, củ khoai...

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập, lá cây phải bỏng, thân cây rau ngót,....

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| **- GV cho HS trưng bày và thuyết trình về cây con mọc lên từ hạt mà các bạn HS tự tay gieo hạt, trồng và chăm sóc ở tiết học hôm trước.**  **- GV mời các bạn nhận xét về các cây con được trưng bày**  **- GV nhận xét, tuyên dương HS.**  **- GV giới thiệu bài.** | **- HS nêu và thuyết trình quy trình gieo hạt, chăm sóc cây con được trồng bằng hạt của mình.**  **- HS nhận xét.**  **- HS lắng nghe, ghi bài.** |
| **B. Khám phá:**  **\* Mục tiêu:**  – Nêu được ví dụ về cây con mọc ra từ rễ, thân, lác của một số thực vật có hoa.  –Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ một. | |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS quan sát h5-7, tr 45 SGK hoặc có thể cho HS xem video về chiết, ghép cành hoặc cây con mọc ra từ lá như lá bỏng và thực hiện một số yêu cầu sau:  + Cây con trong hình mọc ra từ bộ phận nào của cây mẹ?  + Trình bày sự lớn lên của cây con trong hình?    + Sắp xếp các hình từ 8a-8d phù hợp với sự phát triển của cây khoai tây?  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày cấu tạo hạt, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  + GV chốt lại kiến thức: Cây con mọc ra từ: củ ( hoặc rễ), thân, lá của cây mẹ. Các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ các bộ phận của cây mẹ gồm 3 giai đoạn chính: bộ phận của cây mẹ nảy mầm, cây con, cây trưởng thành. | - HS quan sát tranh hoặc video, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm:  + Cây con mọc ra từ bộ phận: Củ, lá, thân,…  + VD: Cây khoai lang: chồi non mọc ra từ củ, hình thành bộ rẽ mới và phát triển thành cây con rồi cây khoai lang trưởng thành…  + Sự phát triển của cây khoai tây: c, a,b,d  *-* Đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **C. Luyện tập:**  **\* Mục tiêu:**  - HS luyện tập kiến thức đã học về cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ. | |
| **Hoạt động 6: Luyện tập kiến thức về cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.**  **\* Cách tiến hành:**  **B1: Làm việc nhóm đôi:**  - GV cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu:  + Tìm một số ví dụ khác nhau về cây con mọc ra từ thân, rễ, lá của cây mẹ.  + Khi trồng lúa, mía, bưởi,… người ta có thể trồng từ bộ phận nào của cây mẹ?  **B2: Làm việc cả lớp:**  - GV mời HS đại diện chia sẻ kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | * HS thảo luận nhóm.   + Thân: hoa hồng, rau ngót, húng chanh,..  + Rễ: khoai lang, hoa tứ quý, si,…  + Lá: phải bỏng, sen đá,…  + Khi trồng lúa: cây con mọc ra từ gốc của cây mẹ. Bưởi được trồng bằng cách chiết cành, mía được trồng bằng cách lấy phần thân hoặc ngọn….  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng, trải nghiệm:**  \* Tích hợp bài học STEM : Trồng cây trong vỏ trứng:  - GV hướng dẫn học sinh thực hành trồng cây bằng hạt và trồng cây bằng thân( hoặc lá, rễ)  - GV nêu câu hỏi: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy kể tên các loài được trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ cho bạn bên cạnh biết nhé.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò:**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà lấy một thân cây, lá cây, rễ cây bất kì trong nhà mình: rau ngót, phải bỏng, …trồng và chăm sóc chúng để mang đến lớp vào tiết học lần sau nhé. | - HS thực hiện  - 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe tên các loài cây được trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tính được diện tích hình tam giác, hình thang và hình tròn.

- Tính được chu vi hình tròn.

- Vẽ được đường cao cùa hình tam giác, hình thang trên giầy kẻ ô vuông, vẽ được đường tròn khi biết tâm và bán kính.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu tính chu vi và diện tích hình tròn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được công thức tính diện tích hình tròn trong một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV hướng dẫn HS cách chơi: nghe câu hỏi, lựa chọn đáp án bằng cách giơ thẻ.  3,14 × r × r  (a + b) × h : 2  a × b  a × h : 2  Hình tròn  Hình thang  Hình chữ nhật  Hình tam giác  - GV yêu cầu HS nêu công thức đó  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Ở các tiết học trước chúng ta đã được học cách tính chu vi và diện tích của các hình. Để khắc sâu hơn về cách tính đó cô cùng chúng ta vào bài học ngày hôm nay.*  - GV giới thiệu và ghi tên bài bảng | - HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”.  - HS tham gia trò chơi, đưa ra đáp án.  3,14 × r × r  (a + b) × h : 2  a × b  h × a : 2  Hình tròn  Hình thang  Hình chữ nhật  Hình tam giác  - HS nêu công thức khi trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe  - HS nêu tên bài. |
| **2. Hoạt động luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS vận dụng được cách tính chu vi và diện tích hình tròn và áp dụng vào tình huống cụ thể  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. a*. Vẽ vào vở các hình tam giác sau và vẽ đường cao lần lượt ứng với đáy BC, EG VÀ IK của mỗi hình tam giác đó.***  ***b. Tính diện tích các hình tam giác ở câu a trong trường hợp mỗi ô vuông có cạnh 2,5cm.***    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc cặp đôi phần a.  - GV yêu cầu đại diện lên trình bày bài của mình  - GV nhận xét  ***b. Tính diện tích các hình tam giác ở câu a trong trường hợp mỗi ô vuông có cạnh 2,5cm***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  ? Muốn tính được diện tích hình tam giac sta phải làm như thế nào?  ? Nêu cách tính diện tích hình tam giác?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV mời 3HS lên chia sẻ bài  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm việc cặp đôi phần a và nêu kết quả.  - HS trình bày bài của mình  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe.  *-* HS đọc yêu cầu  + Cần tìm độ dài đường cao và cạnh đáy trước rối mới tính diện tích hình tam giác.  + HS nêu cách tính diện tích hình tam giác.  - HS làm bài cá nhân và đưa ra kết quả.  - 3HS lên chia sẻ bài  *Bài giải*  + Hình tam giác ABC:  Độ dài đáy BC là: 2,5 × 4 = 10 (cm). Chiều cao AH là: 2,5 × 4 = 10 (cm).  Diện tích hình tam giác ABC là:  10 × 10 : 2 = 50 (cm2).  + Hình tam giác DEG:  Độ dài đáy EG là: 2,5 × 3 = 7,5 (cm). Chiều cao DK là: 2,5 × 4 = 10 (cm).  Diện tích hình tam zgiác DEG là:  7,5 × 10 : 2 = 37,5 (cm2).  + Hình tam giác HIK:  Độ dài đáy IK là: 2,5 × 2 = 5 (cm).  Chiều cao tam giác HIK là:  2,5 × 4 = 10 (cm).  Diện tích hình tam giác HIK là:  5 × 10 : 2 = 25 (cm2).  - HS nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |
| **Bài 2. Chọn câu trả lời đúng.**  Trong hình bên, biết hình tròn bé nhất có bán kính 50cm, hình tròn lớn nhất có bán kính 200cm.  a) Đường kính mỗi hình tròn màu xanh lá cây là:  A. 100cm B. 150cm  c. 400cm D. 300cm  b) Chu vi hình tròn lớn nhất gấp mấy lần chu vi hình tròn bé nhất?  A. 2 lần. B. 3 lần.  C. 4 lần. D. 5 lần.    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng HS khai thác bài toán.  ? Nếu đề bài yêu cầu tìm bán kính hình tròn màu xanh, em làm thế nào?  ? Muốn tính chu vi hình tròn ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV mời HS nêu đáp án đúng  - GV mời HS nhận xét bài bạn  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS khai thác bài toán  + Ta lấy đường kính chia cho 2: 150 : 2 = 75 (cm).  + Muốn tính chu vi hình tròn, ta lấy 3,14 nhân với 2 lần bán kính.  a) Đường kính mỗi hình tròn màu xanh lá cây là:  A. 100cm **B. 150cm**  c. 400cm D. 300cm  b) Chu vi hình tròn lớn nhất gấp mấy lần chu vi hình tròn bé nhất?  A. 2 lần. B. 3 lần.  **C. 4 lần.** D. 5 lần.  - HS làm bài cá nhân vào vở  - HS nhận xét và bổ sung bài bạn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3: Số?**  Một cái ao dạng nửa hình tròn có kích thước như hình vẽ. Tính chu vi cái ao.    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV và HS phân tích bài toán  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  ? Cái ao có dạng hình gì?  ? Chu vi của cái ao có bằng chu vi của cả hình tròn không?  ? Muốn tính chu vi cái ao ấy ta làm như thế nào?  - GV mời HS làm bài tập nhóm đôi  - GV mời đại diện nêu đáp án đúng  - GV mời HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - HS phân tích bài toán.  + BT cho biết cái ao hình tròn có đường kính 12m.  + BT yêu cầu tính chu vi cái ao đó  + Cái ao có dạng hình tròn.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình.  + Muốn tính chu vi cái ao ta phải tìm được nửa chu vi hình tròn sau đó tính được chu vi cái ao.  - HS thảo luận nhóm đôi và tìm ra kết quả.  - HS đại diện nhóm trình bày  *Bài giải*  Nửa chu vi hình tròn là:  3,14 × 12 : 2 = 18,84 (m)  Chu vi của cái ao là:  18,84 + 12 = 30,84 (m)  *Đáp số:* 30,84 m.  - HS nhận xét và bổ sung bài bạn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV nêu yêu cầu bài toán  *Bài 4: Bạn Rô-bốt nói đúng hay sai?*    - GV hướng dẫn HS tìm lời giải đúng.  ? Hãy tính diện tích của các hình tam giác?  ? Hãy nêu nhận xét của mình về từng hình?  - GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi  - GV mời đại diện chia sẻ bài  - GV mời nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét chốt, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài toán  - HS cùng làm theo hướng dẫn.  - HS làm nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - Đại diện tra lời câu hỏi  *Đáp án: Bạn Rô-bốt trả lời đúng*.  - HS nhóm nhận xét và bổ sung bài bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 2. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố được những hiểu biết về biện pháp điệp từ, điệp ngữ, khơi gợi sự hứng thú của HS.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu điệp từ, điệp ngữ ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe và hát theo “Trái Đất này là của chúng mình” tác giả Trương Quang Lục.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát để dẫn dắt vào bài:+ Bài hát nói về điều gì?+ Trong bài hát có từ nào được nhắc lại nhiều lần?+ Các từ ngữ được lặp lại nhiều lần người ta gọi là gi?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Các bạn nhỏ trong bài hát hát về Trái Đất của mình.+ Trái Đất này là của chúng mình+ HS trả lời. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Ôn tập về biện pháp điệp từ, điệp ngữ, khơi gợi sự hứng thú của HS.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2.  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV xác định đề và hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm đôi.  - GV GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 3:  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV hướng dẫn, làm mẫu để HS hiểu cách làm và cho HS tự làm bài vào vở.  - GV đi quan sát và giúp đỡ một số HS gặp khó han.  - GV gọi một số HS đọc bài làm của mình trước lớp và gọi các bạn nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, xác định nội dung yêu cầu.  - Các nhóm trình bày  + Đoạn a: Lặp lại từ “ngủ yên”, là lời ru ngọt ngào của cò mẹ, qua đó nhấn mạnh tình yêu thương của cò mẹ đối với con.  + Đoạn b: Lặp lại các từ “lá xanh, bông trắng, nhị vàng”, nhằm làm nổi bật các bộ phận của hoa sen, từ đó nhấn mạnh vẻ đẹp bình dị của loài hoa này.  + Đoạn c: Lặp lại từ “thoắt cái” nhằm làm nổi bật sự thay đổi của vạn vật.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Từ lặp lại từ “ai” nhằm nhấn mạnh sự thiếu vắng của thế giới này nếu không có trẻ con.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh hơn”  + GV chuẩn bị một số câu hỏi liên quan đến nội dung bài học, phổ biến luật chơi.  + GV cho HS chơi.  + GV nhận xét HS chơi.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 6. MÔI TRƯỜNG QUANH EM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Nêu được các loại môi trường sống.

- Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.

- Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội.

***2. Năng lực chung:***

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

***3. Phẩm chất:***

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

\* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:

- GD HS biết tự hào, mạnh dạn bảo vệ danh dự của những người có công với quê hương đất nước( toàn phần)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

– SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

– Các video clip liên quan đến môi trường sống quanh em.

– Tranh, hình ảnh về môi trường sống quanh em.

– Máy chiếu đa năng, máy tính… (nếu có)

**2. Học sinh:**

– SGK, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:** | |
| – GV nêu tên trò chơi: Ai tinh mắt.  – GV hướng dẫn luật chơi:  + HS làm việc theo nhóm và ghi nhận các điểm không hợp lí trong bức tranh liên quan đến môi trường sống quanh em.  + Các nhóm thi đua phát biểu các điểm không hợp lí trong bức tranh liên quan đến môi trường sống quanh em.  – GV đặt câu hỏi cho học sinh sau khi hoàn thành trò chơi như: Tại sao chi tiết đó lại chưa hợp lí? Cần thay đổi như thế nào để chi tiết đó trở nên hợp lí?  – GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động  – GV dẫn nhập vào bài học: Mỗi loại sinh vật đều có một môi trường sống riêng. Con người cũng có môi trường sống riêng. Con người cần có trách nhiệm tìm hiểu về môi trường sống xung quanh và bảo vệ môi trường sống. | - HS nhắc lại tên trò chơi.  - HS tiến hành chơi theo luật chơi mà GV hướng dẫn: các điểm chưa hợp lí trong bức tranh như: nhím không sống dưới nước, ong không sống dưới nước, bạch tuộc, sứa không sống trên cạn,…  - HS trả lời câu hỏi của Gv theo suy nghĩ cá nhân.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá:** | |
| **Hoạt động 1. Đọc các thông tin dưới đây và gọi tên các loại môi trường sống**  **\* Mục tiêu:** Nêu được các loại môi trường sống. | |
| -GV yêu cầu HS đọc các thông tin A, B, C. | -2-3 HS đọc các thông tin A,B,C trong SGK trang 32 |
| - GV đặt câu hỏi cho HS: A, B, C đang đề cập đến loại môi trường sống nào? | - HS trao đổi nhóm 2. |
| - GV mời HS phát biểu câu trả lời. | - HS tiếp nối phát biểu trước lớp: tên 3 loại môi trường: A: môi trường đất; B: môi trường nước; C: môi trường trên cạn – không khí.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn. |
| - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Đọc các thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi**  **\* Mục tiêu:** Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống. | |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  + Môi trường sống hiện nay đang gặp phải những vấn đề gì?  + Hãy kể thêm các vấn đề khác của môi trường sống mà em biết?  + Vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường sống? | - HS đọc thông tin và thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi: |
| - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận | - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung |
| *\* Dự kiến kết quả làm việc:* |  |
| + Môi trường sống hiện nay đang gặp phải những vấn đề gì? | Những vấn đề mà môi trường sống hiện nay đang gặp phải qua 3 thông tin là:  + Thông tin 1: ô nhiễm nguồn nước. + Thông tin 2: ô nhiễm không khí. + Thông tin 3: ô nhiễm đất. |
| + Hãy kể thêm các vấn đề khác của môi trường sống mà em biết? | - Các vấn đề khác của môi trường sống: ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm nhiệt, ô nhiễm ánh sáng,… |
| + Vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường sống? | - Lí do để chúng ta cần bảo vệ môi trường sống: Bảo vệ môi trường chính là bảo vệ sự sống của con người; môi trường có trong sạch thì không khí chúng ta thở mới trong lành, nguồn nước chúng ta sử dụng mới an toàn, đất đai chúng ta canh tác mới màu mỡ; khi môi trường bị ô nhiễm, con người sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề sức khỏe như các bệnh về đường hô hấp, tim mạch, ung thư,… |
| - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **C. Luyện tập, thực hành:**  **\* Mục tiêu:**  Xác định được các loại môi trường sống phù hợp với các loại sinh vật | |
| **1. Hãy chọn môi trường sống phù hợp với các loại sinh vật sau** |  |
| – GV hướng dẫn HS quan sát tranh 1, 2, 3 và lựa chọn môi trường sống phù hợp ở a, b, c. |  |
|  | - HS quan sát tranh 1, 2, 3 và lựa chọn môi trường sống phù hợp ở a, b, c. |
| – GV mời HS phát biểu | - HS trả lời: 1c, 2a, 3b |
| – GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời phù hợp nhất. | - HS lắng nghe |
| **C.Vận dụng:**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học được vào cuộc sống. | |
| - Về nhà các em lập một bảng về môi trường sống xung quanh em và cho biết hiện trạng của môi trường đó theo gợi ý sau:   |  |  | | --- | --- | | Môi trường sống xung quanh em | Hiện trạng của môi trường đó | |  |  | |  |  |   🡪Có thể trình bày bằng hình ảnh tự chụp hoặc quay video clip.  \* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:  - Em nêu một số việc làm thể hiên mình có tinh thần mạnh dạn bảo vệ danh dự của những người có công với quê hương đất nước( toàn phần) | - HS lắng nghe để thực hiện ở nhà  - HS nêu |
| **\* Củng cố - Dặn dò**  -Thực hiện những điều đã học được và có ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường sống. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BUỔI CHIỀU**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Học sinh vẽ được các hình theo mẫu cho trước.

- Học sinh vận dụng được cách tính hình thang, hình tam giác, hình tròn trong một số tình huống: chia hình thành các hình quen thuộc để tính, tính diện tích phần còn lại.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được viết số tự nhiên thành tổng để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua đọc hiểu trao đổi trong các bài toán thực tế phát triển ngân lực toán học.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính diện tích hình tam giác có độ dài đáy là a và chiều cao là h.  a) a = 0,6 dm; h = 1,4 dm  b) a = 14 cm; h = 9 cm.  + Câu 2: Muốn tính diện tích hình thang ta làm như thế nào?  + Câu 3: Tính diện tích hình thang có độ dài hai đáy là a và b, chiều cao là h.  a. a = 2,7 dm; b = 1,8 dm; h = 20 cm  b. a = 12 cm; b = 4 cm; h = 6 cm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 0,6 x 1,4 : 2 = 0,42 cm2  + Trả lời: 14 x 9 : 2 = 63  + Câu 2: Muốn tính diện tích hình thang ta lấy tổng độ dài hai dáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2.  a) S = (2,7 + 1,8) x 2 : 2 = 4,5 dm²  b) S = (4 + 12) x 6 : 2 = 48 cm²  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vẽ được các hình theo mẫu cho trước.  + Học sinh vận dụng được cách tính hình thang, hình tam giác, hình tròn trong một số tình huống: chia hình thành các hình quen thuộc để tính, tính diện tích phần còn lại.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. a**) Vẽ vào vở các hình sau.    - GV cho học sinh quan sát tranh.  - GV hướng dẫn HS dựa vào hình xác định chiều dài mỗi cạnh trong hình để vẽ cho đúng kích thước.  **-** GV tổ chức cho HS đổi vở nhận xét bài bạn.  - GV thu một số vở kiểm tra, nhận xét và tuyên dương học sinh vẽ đúng.  b) Tính diện tích hình thang ABCD ở câu a, biết rằng mỗi ô vuông có cạnh 2,5 cm  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS nhắc lại cách tính diện tích của hình thang.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc số liệu mỗi tranh xác định cạnh đáy và chiều cao của hình.  - GV cho HS thực hiện bài trong vở.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát tranh.  - HS xác định kích thước mỗi cạnh của từng hình và vẽ vào vở.  - HS đổi vở nhận xét bạn.  - 3 HS nộp vở.  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Muốn tính diện tích hình thang ta lấy tổng độ dài hai dáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2.  - Lớp làm việc chung: Trong hình còn thiếu chiều cao. HS tự vẽ đường cao của hình thang và thực hiện tính diện tích hình thang.  Độ dài đáy bé: 2,5 × 3 = 7,5 (cm)  Độ dài đáy lớn: 2,5 × 7 = 17,5 (cm)  Độ dài chiều cao: 2,5 × 4 = 10 (cm)  Diện tích hình thang ABCD là:  (7,5 + 17,5) × 10: 2 = 125(cm2)  Đáp số: 125 cm2  - 1 HS thực hiện  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2. Số?**      - GV mời 2 HS đóng vai: Rô-bốt và bác nông dân đọc đoạn thoại trong bài.  - GV gợi ý cho HS quan sát lại mảnh đất và nêu lại cách tính diện tích mảnh đất đó giúp bác nông dân của Rô - bốt.  - Muốn tính diện tích của hình cần tìm ta làm như thế nào?  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu vào phiếu bài tập bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Vậy muốn tìm diện tích một hình không có hình dạn quen thuộc ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Muốn tìm diện tích một hình không có hình dạn quen thuộc, ta xoa thể chia hình đó về các hình đã học, tính lần lược từng hình rồi cộng các kết quả lại với nhau.*** | | - 2 HS đóng vai.  - HS quan sát hình ảnh.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - HS cần dựa vào bài giải để trả lời.    - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - Muốn tìm diện tích một hình không có hình dạn quen thuộc, ta xoa thể chia hình đó về các hình đã học, tính lần lược từng hình rồi cộng các kết quả lại với nhau. |
| **Bài 3.** Tính diện tích mảnh đất có hình dạng như hình bên, biết:  AD = 64 m;  AE = 72 m;  BE = 26 m;  GC = 30 m.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  + Mảnh đất ABCD có thể chia thành các phần nào?  + Những phần đó có dạng hình gì?  + Hai cạnh đáy và đường cao của hình thang ABCD có độ dài bao nhiêu?  + Vậy để tính diện tích mảnh đất này em cần thực hiện như thế nào?  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, hoàn thành bài tập vào vở.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe  + Có thể chia thành 3 phần  + 2 phần hình tam giác và 1 phầnhình chữ nhật.  + Hai cạnh đáy, đường cao chưa biết.  Cách 1: Ta đi tìm 2 cạnh đáy và chiều cao của hình thang và tính diện tích hình thang.  Cách 2: Ta chia mảnh đất thành 3 hình: AEGD, ABE và BGC. Sau đó ta cộng các kết quả lại với nhau.  - Lớp làm việc nhóm 4, thảo luận và làm theo cách mình chọn.  Độ dài cạnh BG là: 26 + 64 = 90 (m)  Diện tích hình thang ABGD là:  (90 + 64) × 72 : 2 = 5 544 (m2)  Diện tích tam giác BGC là:  (90 × 30) : 2 = 1350 (m2)  Diện tích mảnh đất là:  5 544 + 1 350 = 6 894 (m2)  Đáp số: 6 894 m2  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5**Bài 4. Chọn câu trả lời đúng.** Diện tích phần màu xanh trong hình bên là:  A. 13,76 cm2  B. 114,24 cm2  C. 50,214 cm2  D. 136,96 cm2  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Tính Diện tích hình vuông ABC: 8 × 8 = 64 (cm2)  + Tính Bán kính hình tròn tâm O: 8 : 2 = 4 (cm)  + Tính Diện tích hình tâm O: 3,14 × 4 × 4 = 50,24 (cm2)  + Tính Diện tích phần màu xanh trong hình: 64 – 50,24 = 13,76 (cm2)  - Đáp án đúng là: A  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**

**Bài 11. KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

***2. Năng lực chung.***

- Tự chủ và tự học: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Hậu Lê.

- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

***3. Phẩm chất.***

- Yêu nước: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông qua cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; tự hào về những thành tựu của thời Hậu Lê.

- Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Trách nhiệm: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**Đối với GV:**

- Tranh ảnh trong bài học, giấy A3, video về sự tích Hồ Gươm

https://www.youtube.com/watch?v=8TrLTrHCVwc

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **+** Nêu diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn  + Em hiểu gì về câu nói: *“21 Lê Lai, 22 Lê Lợi”*  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | + HS nêu.  - HS nêu.   * HS lắng nghe |
| 1. **Khám phá:** 2. **2. *Nước Đại Việt thời Hậu Lê***   **a) Mục tiêu**: Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  **b) Cách tiến hành** | |
| – Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 52 – 53, câu chuyện *Lê Thánh Tông quan tâm đến phát triển kinh tế*, *chăm lo đời sống nhân dân,* chuyện *Thử tài cân voi* và trình bày tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục dưới thời Hậu Lê bằng sơ đồ tư duy theo gợi ý sau:  **THỜI HẬU LÊ**  Giáo dục ?  Văn hóa ?  Chính trị ?  Kinh tế ?   * Bước 2: * Đại diện nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.   - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 4 làm vào A3   * HS chia sẻ trước lớp   Giáo dục: coi trọng việc học, toán học có bước phát triển  Văn hóa: có sự chuyển biến tích cực  Chính trị: Bộ máy chính quyền được hoàn thiện, an hành Quốc triều hình luật ( Bộ luật Hồng Đức)  Kinh tế: đời sống nhân dân được quan tâm phát triển, đặc biệt dưới thời vua Lê Thánh Tông  **THỜI HẬU LÊ**   * HS lắng nghe |
| **C. Vận dụng:**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| + Em biết tên tuổi của Lê Lợi gắn liền với sự tích nào ?  + Em hãy kể lại câu chuyện sự tích Hồ Gươm.   * GV cho HS xem video về sự tích Hồ Gươm   <https://www.youtube.com/watch>?  v=8TrLTrHCVwc  - GV nhận xét, khen ngợi  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - Sự tích Hồ Gươm  - 1HS kể, HS khác lắng nghe.   * HS xem   - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của bản thân.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn hể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ gồm mấy phần?  + Trong phần triển khai của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ, em cần thể hiện điều gì?  + Kết thúc đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ, em có thể nêu ra điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ gồm 3 phần: Mở đầu, triển khai, kết thúc.  + Nêu những cái hay, cái đẹp của một bài thơ và biểu lộ tình cảm cảm xúc của em đối với bài thơ.  + Nhấn mạnh, khẳng đinh lại một lần nữa tình cảm, cảm xúc của em đối với bài thơ.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa ra đề bài và gọi 1 HS đọc  + Đề bài 1: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ thuộc chủ điểm Thế giới tuổi thơ.  + Đề bài 2: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ thuộc ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên.  **Bài 1: Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 26, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động viết Bài 26 và trả lời các câu hỏi:  + Đề bài yêu cầu những gì?  + Em đã chọn bài thơ nào để viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em?  - GV cho HS đọc kĩ lại các ý đã tìm, đã lựa chọn, sắp xếp ở hoạt động Viết của bài 26.  + Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì ở dàn ý đã lập?  - GV cho HS đọc ví dụ trong SGK/135 để học tập cách thể hiện tình cảm, cảm xúc dành cho bài thơ mà em yêu thích.  - GV hướng dẫn, lưu ý HS: Các em đã được tìm hiểu cách viết đoạn văn hiện tình cảm, cảm xúc dành cho bài thơ mà em yêu thích. Tiết học trước các em đã chọn bài thơ thể hiện tình cảm, cảm xúc dành cho bài thơ và lập dàn ý theo phương hướng đó. Tiết học này các em sẽ viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và soát lỗi trước khi nộp bài. Và vận dụng cách thể hiện cảm xúc bằng các từ ngữ, câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc,…  - GV cho HS viết đoạn văn dựa vào dàn ý đã lập  - GV quan sát, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ các em có những hạn chế về kĩ năng viết.  - Gv kiểm tra bài của HS khi các em đang làm bài để biết em nào viết được đoạn văn hay, em nào còn lúng túng, chưa biết cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về bài thơ để có những hỗ trợ, hướng dẫn riêng.  - Gv nhận xét  **Bài 2: Đọc, soát đoạn văn**  - Cho HS làm việc cá nhân, tự đọc lại bài, tự phát hiện dựa vào gời ý trong SGK Tiếng Việt hoặc có thể trao đổi bài để góp ý cho nhau.  - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có)    - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp lắng nghe.  + Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một bài thơ.  + HS nêu bài thơ mà mình đã chuẩn bị.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  + HS nêu thay đổi hoặc điều chỉnh của mình (nếu có)  - HS đọc ví dụ.    - HS viết bài vào vở  - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + HS thực hiện theo yêu cầu.  + HS thực hiện theo yêu cầu. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung:  + Kể cho người thân nghe những cảm xúc của em về đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ mà em yêu thích.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 28. TẬP HÁT QUAN HỌ (4 tiết)**

**Tiết 1 + 2: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tập hát quan họ.*

Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể

hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật; vận tốc đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút.

- Đọc hiểu: Hiểu được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Có thể hiểu suy nghĩ cảm xúc nhân vật để phải nêu được đặc điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật. Hiểu được tác giả muốn nói qua câu chuyện; Giữ gìn những làn điệu dân ca qian họ là một các để giữ gìn văn hóa truyền thống, nghệ thuật truyền thống của Việt Nam. Phân chia được bố cục văn bản

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức tự hào về truyền thống và những di sản văn hóa độc đáo mà ông cha ta truyền lại cho đời sau.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh, video minh họa dân ca quan họ Bắc Ninh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức tổ chức cho học sinh xem một số tranh ảnh về một số môn nghệ thuật truyền thống của nước ta và hoàn thành nội dung sau: *Nói vài điều em biết về một môn nghệ thuật ở nước ta.*    - GV cho HS thảo luận theo nhóm tổ, chọn một môn nghệ thuật và hoàn thành theo gợi ý sau:  + Đây là môn nghệ thuật gì? Nơi biểu diễn, những người tham gia(trang phục, số lượng,...), các nhạc cụ sử dụng,...  - GV gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - Giáo viên cho học sinh xem video dân ca quan họ ở Bắc Ninh.  <https://youtu.be/lxtVEs8DV-E?si=Mwztjv1Andi7SMcB>  - Qua video trên, em hãy nêu những điều mà mình nghe được, thấy được về dân ca quan học Bắc Ninh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Quan họ là một nghệ thuật truyền thống của nước ta – Dân ca quan họ là một trong những làn điệu dân ca tiêu biểu vùng châu thổ sông Hồng ở miền Bắc nước ta. Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Tập hát quan họ để biết được các bạn nhỏ trong bài nói gì, nghĩ gì về môn nghệ thuật này nhé! | | - HS quan sát.  - HS thảo luận theo nhóm.  - 1-2 nhóm trình bày và chia sẻ thông tin mà mình biết.  Ví dụ: Cải lương là môn nghệ thuật kịch hát, có nguồn gốc Nam Bộ. Cải lương có cốt truyện giống kịch. Tùy thuộc vào nội dung của vở diễn mà người nghệ sĩ mặc trang phụ so cho phù hợp.  - HS xem video.  - HS chia sẻ những điều mà mình đã nghe và xem được.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Tập hát quan họ”. Biết nhận biết giọng đọc, cách đọc, cách ngắt nghỉ câu đúng với nội dung bài tập đọc  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Luyện đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - Theo em, bài tập đọc này có mấy đoạn?  + Đoạn 1: *Dạo ấy ... của bà Trưởng.*  + Đoạn 2: *Tôi vẫn nhớ ... dòng cuồn cuộn.*  + Đoạn 3: *Sang hè...biết chừng nào!*  + Đoạn 4: *Còn lại.*  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *hoa tầm xuân, mát rượi, lưu luyến, Giã bạn, dùng dằng, trong vắt,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Điệu “Ngõ lời” phải hát với giọng thẹn thùng,/ e ấp,/ tiếng hát phải như nước suối thượng nguồn,/ róc rách,/ từ từ,/ nhưng trong vắt,/ tinh khôi/ và hứa hẹn một dòng cuồn cuộn.//*  - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  + Chia làm 4 đoạn:  - HS quan sát và đánh dấu.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc từ khó, dễ phát âm sai.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .  - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.  - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi. |
| **2.3. Luyện đọc toàn bài.**  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV nhận xét chung. | | - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Tiết 2** | | |
| **3. Tìm hiểu bài.**  - Mục tiêu:  + Hiểu được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Có thể hiểu suy nghĩ cảm xúc nhân vật để phải nêu được đặc điểm cụ thể.  + Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.  + Hiểu được tác giả muốn nói qua câu chuyện: Giữ gìn những làn điệu dân ca qian họ là một các để giữ gìn văn hóa truyền thống, nghệ thuật truyền thống của Việt Nam.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ.  + Thượng nguồn: đoạn đầu nguồn của một con sông hoặc suối (phân biệt với hạ nguồn)  + Lấy hơi, nhả chữ: (kĩ thuật hát trong loại hình sân khấu) lấy hơi là dùng hơi thở đấy âm thanh ra sao cho phù hợp với yêu cầu của bài hát. Nhả chữ là cách thể hiện khuôn miệng để pháy ra rõ lời.  + Giã bạn: từ giã bạn khi hội đã tan.  + Đau đáu: trạng thái không yên lòng. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ. | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Các liền chị tập hát trong khung cảnh như thế nào? (HS thảo luận theo nhóm bàn)  + Câu 2: Tìm những chi tiết miêu tả các liền chị lúc tập hát? (HS làm việc các nhân.)  + Câu 3: Bà Trưởng dạy các liền chị hát mỗi điệu quan họ dưới đây ra sao? (HS thảo luận theo nhóm bàn)  Tập hát quan họ lớp 5 (trang 136, 137, 138) | Kết nối tri thức Giải Tiếng Việt lớp 5  + Câu 4: Những chi tiết dưới đây giúp em hiểu điều gì về nhân vật “tôi”? (thảo luận theo tổ hoàn thành bảng sau)   |  |  | | --- | --- | | Chi tiết | Nhận xét | | 1. Ngày nào cũng đến nhà bà Trưởng nghe các chị tập hát quan họ. | ....... | | 2. Ngân nga mãi điệp khúc của điệu Giã bạn trong tâm trí. | ....... | | 3. Mong ngóng đến ngày chính mình được hát các giai điệu dó. | ....... |   + Câu 5: Dựa vào tranh minh hoạ và nội dung bài đọc, nêu cảm nhận của em về nghệ thuật hát quan họ. (HS thảo luận theo nhóm bàn)  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt: ***Giữ gìn những làn điệu dân ca qian họ là một các để giữ gìn văn hóa truyền thống, nghệ thuật truyền thống của Việt Nam.*** | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các liền chị tập hát ở nhà bà Trưởng trong khu cảnh rất thơ mộng. Đường vào nhà bà cong cong như cổ ngỗng, hai bên trồng hoa tầm xuân. Trước nhà có hồ rộng thả sen, có vườn trồng táo. Táo cổ thụ um tùm rợp bóng, táo chín vỡ thơm nức trên những phiến đá xanh xếp như bộ xa lông đồ sộ ngoài trời. Khi tập hát vào mùa xuân, Trời se se, nắng ấm xuyên qua tàng cây rơi lổ đổ xuống thảm lá khô. Vào mùa hạ, các chị tập dưới đêm trăng, gió lùa từ hồ sen trước nhà thôi lên mát rượi.  + Các liền chị chít khăn đen, má đỏ hồng, ngồi trên những phiến đá xanh tập hát.  + Bà Trưởng dạy các liền chị hát mỗi điệu quan họ:  Ngỏ lời: phải hát với giọng thẹn thùng, e ấp, tiếng hát phải như nước suối thượng nguồn, róc rách, từ từ, nhưng trong vắt, tinh khôi và hứa hẹn một dòng cuồn cuộn.  Thương nhau: phải hát nồng cháy, thiết tha; dạy các chị từ cách lấy hơi, nhả chữ tròn vành rõ tiếng, đến cách ngân rung luyến láy âm thanh.  Giã bạn: hát với giọng lưu luyến, dùng dằng, đau đầu, nghe buồn biết chừng nào!  + Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.   |  |  | | --- | --- | | Chi tiết | Nhận xét | | 1. | Nhân vật “tôi” rất say mê các làn điệu quan họ. | | 2. | Các làn điệu quan họ để lại rất nhiều tình cảm, cảm xúc trong lòng nhân vật “tôi” | | 3. | Ươc mơ của nhân vật “tôi” là sau này sẽ hát và biểu diễn các bài dân ca quan họ. |   + Dựa vào tranh minh hoạ và nội dung bài đọc, em thấy nghệ thuật hát quan họ rất tỉ mỉ chỉn chu từ quần áo, đầu tóc cho tới cách hát, cách lấy hơi, cách nhả chữ, nhịp điệu, giọng hát,… để hát được một điệu quan họ là một nghệ thuật thực sự.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3.3. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (5 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc.  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 4.  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm | |
| **4. Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Mục tiêu: Ôn lại kiến thức và cách sử dụng động từ, tính từ (đã học ở lớp 4). Ngữ liệu của bài tập có trong chính bài đọc “Cánh đồng hoa”. Điều này giúp học sinh hiểu thêm về bài đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Tìm trong và ngoài bài đọc 2 – 3 từ cho mỗi nhóm dưới đây:**  Tập hát quan họ lớp 5 (trang 136, 137, 138) | Kết nối tri thức Giải Tiếng Việt lớp 5  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV cho HS làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 2.**[**Sử dụng 1 – 2 từ ngữ đã tìm được ở bài tập 1 để đặt câu giới thiệu một môn nghệ thuật truyền thống.**](https://www.vietjack.com/tieng-viet-5-kn/dat-cau-gioi-thieu-mot-mon-nghe-thuat-truyen-thong-vm.jsp)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Môn nghệ thuật: điêu khắc, hội hoạ, văn học, điện ảnh.  + Hoạt động nghệ thuật: múa, đàn, thổi sáo, nhảy.  + Người biểu diễn: diễn viên, danh hài, nghệ sĩ, ca sĩ.  + ...  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  + Bác trưởng thôn vùng núi thổi sáo mèo nghe hay và điêu luyện như một nghệ sĩ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Học sinh luyện tập cách tính chu vi hình tròn, tính diện tích hình thang, hình tam giác, hình tròn.

- Học sinh vận dụng được cách tính diện tích các hình trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được viết số tự nhiên thành tổng để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua đọc hiểu trao đổi trong các bài toán thực tế phát triển ngân lực toán học.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” để khởi động bài học.    + Em hãy tìm bán kính của 3 hình tròn trên.  + Em hãy nhắc lại cách tính chu vi hình tròn.  + Em hãy tính chu vi mỗi hình tròn trên.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi.  + A: 10 cm; B: 1,5dm; C: 0,25m  + Muốn tính chu vi hình tròn, ta lấy đường kính nhân với 3,14.  + Hình tròn A có chu vi là: 20 x 3,14 = 62,8 (cm)  Hình tròn B có chu vi là: 1,5 x 2 x 3,14 = 9,42 (dm)  Hình tròn C có chu vi là: 0,5 x 3,14 = 1,57 (cm)  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh luyện tập cách tính chu vi hình tròn, tính diện tích hình thang, hình tam giác, hình tròn.  + Học sinh vận dụng được cách tính diện tích các hình trong một số tình huống thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Số?**  Cho hình vuông ABCD như hình bên và DE = EG = GH = HK = KC = 1,3 cm.Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5  a) Diện tích hình thang ABCK là Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5  cm2.  b) Diện tích hình tam giác AKD gấp Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5 lần diện tích hình tam giác ADE.  - GV cho HS quan sát hình trong sách giáo khoa.  + Hình thang ABCK có phải là hình thang vuông không?  + Em hãy nhắc lại công thức tính diện tích hình thang.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi, thực hiện các yêu cầu và điền vào ô trống.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Tại sao diện tích tam giác ADK gấp 4 lần tam giác ADE?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS quan sát.  - 1 HS nêu: Hình thang ABCK là hình thang cân.  + S = (a + b) x h : 2  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trả lời.  a) Diện tích hình thang ABCK là **25,35** cm2.  b) Diện tích hình tam giác AKD gấp **4** lần diện tích hình tam giác ADE.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Tại vì 2 hình tam giác này có chung chiều cao AD, độ dài đáy của DK gấp 4 lần DE.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 2.  Bạn Việt dùng đất sét để nặn hình tam giác, hình thang và hình tròn với kích thước như hình dưới đây. Hỏi hình nào có diện tích bé nhất, hình nào có diện tích lớn nhất?**  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV cho HS tìm các dữ kiện về kích thước của các hình trong bài.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm tổ.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  -  GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS quan sát và nêu các dữ kiện đã cho.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trả lời.  Diện tích hình tam giác là:(7×7):2=24,5(cm2)  Diện tích hình tròn là: 3,14×5×5=78,5(cm2)  Diện tích hình thang là:(3+6)×4:2=18(cm2)  So sánh: 18 cm2 < 24,5 cm2 < 78,5 cm2  Vậy hình thang có diện tích bé nhất, hình tròn có diện tích lớn nhất.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 3. Tìm số thập phân thích hợp.**  *Một rô-bốt cắt được ba mảnh vải màu xanh, đỏ và vàng như hình dưới đây. Tổng diện tích ba mảnh vải đó là ? cm2*  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV giải thích tình huống: Rô-bốt muốn may một cái quần. Rô-bốt khâu 2 mảnh vải màu xanh và đỏ lại thành cái quần 2 ống. Sau đó rô bốt khâu thêm mảnh vải hình tam giác thành túi quần. Hãy giúp bạn ấy tính tổng diện tích màn vải cần có  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. Nêu cách tính mảnh vải xanh và mảnh vải đỏ.  - Gọi đại diện nhóm nêu cách tính diện tích mảnh vải màu vàng.  - GV cho HS thực hiện bài vào bảng nhóm.  - GV mời đại diện nhóm làm nhanh trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc chung. Nêu cách tính.  Ta lấy diện tích 2 mảnh vải xanh và đỏ bằng cách lấy diện tích hình thang trừ đi diện tích nửa hình tròn.  + Ta tính theo cách tính diện tích của hình tam giác.  - HS thực hiện theo nhóm.  Diện tích hình thang bao ngoài là:  (4 + 6) × 3,5 : 2 = 17,5 (dm2)  Bán kính hình tròn bên trong là:  3 : 2 = 1,5 (dm)  Diện tích nửa hình tròn bên trong là:  (3,14 × 1, 5 × 1,5) : 2 = 3,5325 (dm2)  Diện tích phần giấy màu xanh và đỏ là:  (17,5 – 3,5325) x 2 = 27,935 (dm2)  Diện tích tam giác màu vàng là:  (1 × 1) : 2 = 0,5 (dm2)  Tổng diện tích 3 mảnh vải là:  13,9675 + 13,9675 + 0,5 = 28,435 (dm2)  Đáp số: 28,435 dm2  - HS dán bảng trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có) | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4. Đ, S?**  a) Đường kính của hình tròn màu đỏ gấp hai lần đường kính của hình tròn màu xanh.Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5  b) Chu vi của hình tròn màu đỏ cũng gấp hai lần chu vi của hình tròn màu xanh Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 29: Luyện tập chung (trang 116) | Giải Toán lớp 5  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV cùng HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện nhóm làm nhanh trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. Cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện.  a) Đường kính của hình tròn màu đỏ gấp hai lần đường kính của hình tròn màu xanh. **Đ**  b) Chu vi của hình tròn màu đỏ cũng gấp hai lần chu vi của hình tròn màu xanh. **Đ**  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.    - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 2. HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Chia sẻ được về thực trạng, cảnh quan nơi mình sinh sống.**

**- Xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi mình sinh sống.**

**2. Năng lực chung:**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: SGK, chương trình hoạt động.

- Học sinh: SGK, giấy, bút, bút màu,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS khởi động theo nhạc bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá:** | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ về thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - HS báo cáo được kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan nơi sinh sống.  - HS nêu được những việc cần chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống .  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1:* HS báo cáo được kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan nơi sinh sống.**  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan nơi mình sinh sống. HS có thể trình bày bằng bài viết hoặc trình chiếu powerpoint.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS:  *+ Theo em, nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng này?.*  *+ Em có cảm nhận gì khi đi khảo sát thực trạng cảnh quan nơi mình sinh sống?*  *+ Em đã từng chứng kiến những hành động tiêu cực gây ảnh hưởng đến cảnh quan nơi mình sống chưa? Nếu có, đó là hành động gì?*  - GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận và khen ngợi HS:  ***Nhiệm vụ 2: Đề xuất những việc cụ thể để* những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống .**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, đề xuất những việc làm cụ thể để để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.  - GV khuyến khích HS mạnh dạn đưa ra ý kiến.  - GV ghi nhận những đáp án hợp lí và ghi vào bảng phụ.  - GV mời 1 - 2 HS tổng kết lại những việc làm cụ thể để để để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.  - GV nhận xét, kết luận: Bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống là trách nhiệm chung của tất cả mọi người.  *+ GV ghi nhận, tuyên dương các nhóm có ý tưởng sáng tạo đề xuất được những việc làm phù hợp, cần thiết để chăm sóc, bảo* vệ cảnh quan nơi sinh sống.  **Hoạt động 4: Lập kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - HS xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.  - Có ý thức chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1:* xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.**  - Dựa vào kế hoạch khảo sát thực trạng, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dụng kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo gợi ý sau:  + Xác định những việc cần làm;  + Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện cần thiết;  + Dự kiến thời gian thực hiện;  + Xác định những người tham gia;  + Dự kiến kết quả đạt được;  - Các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch. GV hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  *- Các nhóm cử đại diện chia sẻ kế hoạch đã xây dựng cùng các bạn.*  - GV nhận xét, góp ý giúp HS hoàn thiện kế hoạch.  ***Nhiệm vụ 2: Chia sẻ bài học em rút ra sau hoạt động***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận sau hoạt động  - GV kết luận: Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống luôn xanh, sạch, đẹp và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.  **C. Luyện tập:**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** **Để góp phần bảo vệ môi trường, em có thể thực hiện hành động nào sau đây?**  A. Xả thật nhiều nước để tắm, giặt cho thỏa thích.  B. Không tắt đèn và các thiết bị điện khi ra khỏi nhà.  C. Sử dụng các loại túi vải, giấy,… thay cho túi ni-lông.  D. Phun thuốc trừ sâu để tiêu diệt hết các loại côn trùng.  **Câu 2:** **Chọn từ phù hợp trong số các từ cho sẵn và điền vào chỗ trống trong câu sau: "Giữ gìn cải tạo thiên nhiên là ….. của mỗi chúng ta".**  A. kinh nghiệm. C. sở thích.  B. trách nhiệm. D. điều kiện.  **Câu 3: Biện pháp khắc phục suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường là gì?**  A. Xử lí chất thải bằng công nghệ thích hợp.  B. Trồng rừng, cải tạo rừng.  C. Xây dựng và áp dụng luật Bảo vệ môi trường.  D. Tất cả các biện pháp trên.  **Câu 4: Những biện pháp bảo vệ và cải tạo môi trường là gì?** A. Kiểm soát và giảm thiểu các nguồn chất thải gây ô nhiễm. B. Chặt phá rừng đầu nguồn. C. Bảo vệ các loài sinh vật D. Cả A và C.  **Câu 5:** Việc không nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là?   1. Không xả rác xuống bãi biển   B. Tuyên truyền mọi người cùng thực hiện  C. Ủng hộ mọi người chặt những cây to ở rừng  D. Bảo vệ động vật hoang dã  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **\* Củng cố dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Hướng dẫn HS tham gia hoạt động giữ gìn cảnh quan nơi mình sinh sống theo kế hoạch đã xây  dựng. | - Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - Đại diện HS các nhóm chia sẻ. Các nhóm nhận xét bổ sung - Lắng nghe.  - Thảo luận cặp đôi  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - 1, 2 HS nhắc lại.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện  - Lắng nghe.  - Các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch.  - Đ*ại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch*    - Các nhóm khác lắng nghe, góp ý, có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn về bản kế hoạch của nhóm bạn.  - Lắng nghe, bổ sung vào bản kế hoạch nếu có.  - HS lắng nghe.  - HS giơ bảng hoặc hoa xoay chứa đáp án đúng  - Trả lời: C  - Trả lời: B  - Trả lời: D  - Trả lời: D  - Trả lời: C  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

**ÔN TẬP SỐ THẬP PHÂN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS đọc, viết được số thập phân.

- HS thực hiện được việc chuyển đổi đơn vị đo có liên quan tới số thập phân. Xác định được các hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn trong số thập phân; xác định được phần nguyên, phần thập phân của một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc số sau: 35,25.  + Câu 2: số 35,25 là dạng số gì?  A. Số tự nhiên. B. Hỗn số.  C. Phân số. D. Số thập phân.  + Câu 3: Phần nguyên và phần thập phân của số thập phân được ngăn cách với nhau bởi dấu gì?  + Câu 4: Nêu phần nguyên, phần thập phân của số 35,25.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Ba mươi lăm phẩy hai mươi lăm.  + Trả lời: D. Số thập phân  + Phần nguyên và phần thập phân của số thập phân được ngăn cách bởi dấu phẩy.  + Phần nguyên: 35; phần thập phân: 25.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **-** Mục tiêu:  + HS đọc, viết được số thập phân.  + HS thực hiện được việc chuyển đổi đơn vị đo có liên quan tới số thập phân. Xác định được các hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn trong số thập phân; xác định được phần nguyên, phần thập phân của một số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1. Chọn số thập phân thích hợp với cách đọc số thập phân đó.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” theo nhóm 4.  + GV chuẩn bị cho mỗi nhóm các thẻ từ với nội dung trong bài 1. YC HS các nhóm sắp xếp cho phù hợp.  + GV phổ biến luật chơi.  + GV cho HS chơi và chọn nhóm nhanh nhất dán lên bảng.  - GV gọi các nhóm nhận xét bài làm.  - GV nhận xét HS chơi.  - GV nhận xét bài làm của HS, chốt, tuyên dương (sửa sai). | - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS chơi.  - HS lắng nghe. | | |
| **Bài 2. Số?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn cách đổi đơn vị đo từ đơn vị bé về đơn vị lớn được viết dưới dạng số thập phân tương ứng với số đo có đơn vị cho trước.  a) 8mm = ? m  b) 17ml = ? l  c) 500g = ? kg  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV gọi HS lên bảng làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài làm.  - GV nhận xét, chốt nội dung. | - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm.  a) 8mm = 0,008m  b) 17ml = 0,017l  c) 500g = 0,500kg = 0,5kg  - HS làm bài vào vở  - Đại diện HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét bài làm.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | | |
| **Bài 3. Đ, S?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV gọi HS nhắc lại các hàng của số thập phân.  - GV hướng dẫn cách làm và cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 2, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a. Đ  b. S  c. Đ  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe. | | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 4. Nêu số thập phân thích hợp với số đo chiều cao (theo đơn vị mét) của mỗi bạn. Sau đó cho biết phần nguyên, phần thập phân của số thập phân đó.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Mai: 155cm = 1,55m.  + Mi: 125cm = 1,25m  + Rô-bốt: 90cm = 0,9m  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. VIẾT**

**ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết viết, biết phân tích để đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ (cách triển khai ý trong đoạn văn, cách lựa chọn từ ngữ,...) để làm nổi bật tình cảm, cảm xúc của bản thân đối với một bài thơ cụ thể.

- Biết chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn hể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh hơn”. GV gọi học sinh trả lời các câu hỏi.+ Câu 1: Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ thường có mấy phần?+ Câu 2: Những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ:A. Bố cục đoạn vănB. Những điều yêu thích ở bài thơC. Những cách thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ.D. Cả 3 đáp án trên.+ Câu 3: “Nhấn mạnh, khẳng định lại một lần nữa tình cảm, cảm xúc của em đối với bài thơ” thuộc phần nào của đoạn văn thể hiện tình cảm cảm xúc về một bài thơ.A. Mở đầu B. Triển khaiC. Kết thúc D. Cả 3 đáp án trên.- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia hoạt động + Thường có 3 phần+ Chọn đáp án: D. Cả 3 đáp án trên.+ Chọn đáp án: C. Kết thúc **-** HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa đề. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Hiểu được nhận xét của thầy cô về bài làm của mình và các bạn ở lớp. Từ đó, biết cách chỉnh sửa nhược điểm và phát huy ưu điểm.  + Biết viết, biết phân tích để đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Đánh giá, chỉnh sửa bài viết.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV dựa vào kết quả của học sinh viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ nêu nhận xét chung về kết quả làm bài của cả lớp.  + GV khen ngợi những HS viết bài đúng yêu cầu, biết cách thể hiện sự cảm nhận cái hay, cái đẹp của bài thơ.  + GV tổng hợp những câu văn hay, thể hiện cảm xúc,... cho HS quan sát.  + GV gọi HS có bài văn hay đọc lại bài văn hay của mình.  + GV tổng hợp những câu từ chưa hợp lý, chưa hay và đưa ra cách sửa phù hợp.  - GV cho HS tự đánh giá ưu điểm, hạn chế của bài văn đã viết và đưa ra phương án chỉnh sửa.  - GV động viên cả lớp chỉnh sửa bài theo góp ý và phấn đấu bài làm sau sẽ tốt hơn.  **2.2. Học sinh chỉnh sửa, hoàn thiện bài làm.**  - GV cho HS đọc lại bài văn của mình và dựa vào bảng tiêu chí để xem mình đạt được những yêu cầu nào. Nếu yêu cầu nào không đạt sẽ ghi lại và đưa ra phương án chỉnh sửa.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tiêu chí | Đạt | Không đạt | | Có đủ phần mở đầu, triển khai, kết thúc. |  |  | | Nêu rõ những điều mình yêu thích hoặc có ấn tượng sau sắc về bài thơ. |  |  | | Sử dụng từ ngữ, câu văn,... thể hiện rõ tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ. |  |  | | Không viết lỗi chính tả, chữ viết sạch đẹp, rõ ràng. |  |  |   - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi tự đánh giá ưu điểm và hạn chế về đoạn viết của mình.  - GV gợi ý cho HS cách chỉnh sửa:  + Đọc lại đoạn mở đầu và kết thúc trong đoạn văn của mình có sự thống nhất và kết nối chưa.  + Xác định đoạn văn đã bộc lộ tình cảm, cảm xúc đối với bài thơ qua từ ngữ, câu văn nào.  + ...  + Viết lại những câu văn em muốn sửa cho hay hơn.  **2.3. Chỉnh sửa bài viết**  - GV gọi HS đọc bài ví dụ trong SGK/138  - GV tổ chức cho HS chỉnh sửa bài theo góp ý.  - GV mời HS đọc câu văn, đoạn văn của mình đã chinh sửa và viết lại.  - GV góp ý, nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  + 1 – 2 HS đọc bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS ghi chép lại để rút kinh nghiệm.  - 1-2 HS trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS đọc lại bài và hoàn thành bảng tiêu chí.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS trao đổi, chia sẻ ý kiến tự đánh giá của mình với cả lớp..  - 1 HS đọc bàì.  - HS sửa bài vào vở.  - 2-3 HS đọc bài mình đã sửa  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với bài viết.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại đoạn văn của mình và đọc lại cho người thân, bạn bè của mình nghe.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**Luyện đọc bài: TRANH LÀNG HỒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố luyện đọc đúng toàn bộ văn bản Tranh làng Hồ với ngữ điệu nhẹ nhàng, tha thiết, pha chút tự hào. Biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực luyện đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những hoạt động cảnh vật ở đồng quê.

- Phẩm chất nhân ái: Hiểu và có ý thức tự hào về truyền thống với những di sản văn hóa của dân tộc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Cho HS hát một bài hát tập thể  - Cách tiến hành: | | |
| **2. Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lại lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở một số từ ngữ, tình huống liên quan tới thông tin quan trọng trong bài.  - GV HD lại cách đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết nhấn giọng ở những liên quan tới thông tin quan trọng trong bài.  - GV hướng dẫn lại cách luyện đọc câu:  *Họ đã đem vào cuộc sống một cách nhìn thuần phác,/ càng ngắm càng thấy đậm đà,/ lành mạnh,/ hóm hỉnh và tươi vui.//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc các từ gợi tả.  - GV mời 3 HS thi đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 3 HS thi đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, nhận xét bạn đọc đúng, đọc hay. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi ngắm những bức tranh “Tranh làng Hồ”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Học xong bài Tranh làng Hồ, em thây rất thú vị vì đã giúp em biết thêm về tranh dân gian .  + Em thấy tranh rất giống với cuộc sống làng quê.  + Màu sắc của tranh nhẹ nhàng, không sắc nét mà tự nhiên.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

**ÔN TẬP SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS so sánh được các số thập phân; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm số có 4 số thập phân cho trước.

- HS sắp xếp được các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại; biết được cách viết khác của số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Gọi HS nêu một số thập phân bất kì và xác định phần nguyên, phần thập phân của số đó.  + Câu 2: Phần nguyên của số thập phân gồm những hàng nào?  + Câu 3: Phần thập phân của số thập phân gồm những hàng nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: ví dụ: 26,49: phần nguyên: 26; phần thập phân: 49.  + Phần nguyên gồm: hàng trăm, chục, đơn vị...  + Phần thập phân gồm: hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS so sánh được các số thập phân; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm số có 4 số thập phân cho trước.  + HS sắp xếp được các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại; biết được cách viết khác của số thập phân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Điền dấu > ; < ; = ?**  - GV xác định đề, hướng dẫn HS cách làm.  - GV gọi HS nhắc lại các hàng của phần nguyên, phần thập phân của số thập phân.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, hướng dẫn cách so sánh, yêu cầu HS làm bài tập vào vở.      - GV gọi 1 số HS lên bảng làm bài – GV chấm một số vở của HS.  - Gọi HS nhận xét bài làm.  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe.  - Muốn so sánh hai số thập phân ta làm như sau:  + Nếu phần nguyên của hai số khác nhau thì số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Nếu phần nguyên của hai số bằng nhau thì so sánh phần thập phân lần lượt từ hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn…; đến một hàng nào đó, số thập phân có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Nếu phần nguyên và phần thập phân của hai số thập phân bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 2. Khi so sánh hai số 17,1 và 9,725 Việt so sánh như sau: “Vì số 17,1 có ba chữ số. trong khi số 9,725 có tới bốn chữ số nên số 17,1 bé hơn số 9,725”. Hãy nhận xét cách so sánh của Việt.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nhận xét cách so sánh số thập phân của bạn Việt như vậy đã hợp lí chưa?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chốt nội dung và tuyên dương. | - HS đọc đề.  - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Bạn Việt so sánh như vậy là không đúng.  + Khi so sánh hai số thập phân, ta so sánh phần nguyên với nhau. Số 17,1 phần nguyên là 17; số 9,725 phần nguyên là 9. Vì 17 > 9 nên 17,1 > 9,725.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 3. Rô-bốt vào siêu thị mua các loại quả như sau:**  **a) Rô-bốt đã mua mỗi loại quả bao nhiêu ki-lô-gam?**  **b) Sắp xếp cân nặng các loại quả theo thứ tự từ bé đến lớn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV gọi HS nêu tên các loại quả có trong hình.  - GV giới thiệu cái cân trong hình là cân điện tử, trong một số loại cân người ta sử dụng dấu “.” để ngăn cách phần nguyên và phần thập phân trong số thập phân.  - GV hướng dẫn cách làm và cho HS thảo luận theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  + Theo em, quả nào nặng cân nhất? Quả nào nhẹ cân nhất?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét các nhóm hoạt động, chốt và tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu.  - Quả táo, quả dưa hấu, quả chuối, quả nho.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Táo: 2,5kg; dưa hấu: 4,19kg; chuối: 4kg; nho: 1,75kg.  + Cân nặng các loại quả theo thứ tự từ bé đến lớn là: 1,75kg; 2,5kg; 4kg; 4,19kg.  + Quả dưa hấu nặng nhất, chùm nho nhẹ nhất.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4. Hãy thay một kí tự vào dấu “?” để được một số lớn hơn 2 nhưng bé hơn 3.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.    - GV mời cả lớp suy nghĩ và trả lời.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS đọc yêu cầu.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 4. NÓI VÀ NGHE**

**Bài: CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giới thiệu được một môn nghệ thuật mà em yêu thích: điện ảnh, sân khấu,...

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, có ý thức tìm hiểu nghệt thuật truyền thống của dân tộc, có lòng tự hào về truyền thống văn hóa dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu về một số bức tranh về một chương trình nghệ thuật. HS xem tranh và trả lời câu hỏi: *Đây là chương trình nghệ thuật nào?*  A. Chương trình ca nhạc từ thiện 'Ấm áp tình người' gây quỹ hơn 10 tỷ đồng |  baotintuc.vn B. Nghệ sĩ xiếc ba miền tụ hội phục vụ khán giả dịp nghỉ lễ 30-4, 1-5  C. Gìn giữ, lan tỏa nghệ thuật cải lương qua cuộc thi Mộc Quán - Nguyễn Trọng  Quyền D. Kịch hình thể đến với khán giả Sài Gòn - Tuổi Trẻ Online  + Em có yêu thích chương trình nghệ thuật nào không?  - GV chốt đáp án và tuyên dương.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi.  A. Buổi biểu diễn ca nhạc quyên góp từ thiện.  B. Buổi biểu diễn xiếc.  C. Sân khấu cải lương.  D. Sân khấu kịch.  - HS nêu chương trình mà mình yêu thích như: xiếc, múa rối nước,...  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Giới thiệu được một môn nghệ thuật mà em yêu thích: điện ảnh, sân khấu,...  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1: Chuẩn bị**  - GV mời 1 HS đọc bài tập.  - Hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm tổ.  + Hãy kể tên chương trình văn nghệ mà em yêu thích với các bạn trong nhóm? Sau đó, đại diện các nhóm nêu tên chương trình văn nghệ mà các bạn trong nhóm thích.  - GV gọi đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV hướng dẫn các nhóm lựa chọn một môn nghệ thuật mà nhóm mình muốn giới thiệu.  - GV hướng dẫn và cho các nhóm thảo luận, ghi ngắn gọn những nội dung sẽ giới thiệu theo các gợi ý sau:  Thông tin về chương trình  + Tên chương trình nghệ thuật.  + Thởi gian, địa điểm diễn ra chương trình.  + Những tiết mục đặc sắc: (VD: hát, nhảy,...)  + Cảm nghĩ của em khi xem chương trình.  (Có thể lựa chọn các phương tiện hỗ trợ phù hợp như: tranh ảnh, video,...)  - GV hỗ trợ các nhóm viết các ý sơ lược cho bài giới thiệu của nhóm.  **2.2. Trình bày.**  - GV tổ chức cho HS trình bày trong nhóm của mình.  - GV cho đại diện các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - GV tổ chức cho các nhóm khác lắng nghe, ghi chép, nêu ý kiến đóng góp hoặc bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **2.3. Đánh giá.**  - GV cho HS thảo luận, đánh giá bài giới thiệu của các nhóm vào phiếu bài tập sau:  **Phiếu đánh giá**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **...** | | Nội dung giới thiệu đầy đủ, chính xác,... | **........................................................** | **........................................................** |  | | Cách trình bày (từ ngữ, tốc độ lời nói,...) | **........................................................** | **........................................................** |  | | Thông tin bổ sung. | **............................** | **..............................** |  |   - GV nhận xét, khen ngợi những nhóm có phần giới thiệu chốt. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thảo luận theo nhóm.  + HS lắng nghe và thực hiện. Đại diện nhóm nêu ý kiến của các bạn trong nhóm. ví dụ: buổi văn nghệ mừng Trung thu, đêm nhạc quyên góp từ thiện, buổi biểu diễn xiếc, ca nhạc,...  - HS nhận xét.  - Các nhóm thống nhất chương trình văn nghệ mà nhóm mình muốn giới thiệu.  - HS thảo luận nhóm.  VD:  + Tên chương: Chương trình văn nghệ chào mừng năm học mới.  + Thởi gian, địa điểm: Sáng ngày 5/9, tại sân trường Tiểu học Tân Sơn A.  + Những tiết mục đặc sắc: đơn ca nữ, nhảy hiện đại,...  + Em rất yêu thích chương trình vì chương trình rất sôi nổi và hấp dẫn, các bạn biểu diễn rất hay,...  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS góp thêm ý kiến của mình.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Cả lớp nhận xét nhận xét, nêu ý kiến góp ý hoặc bổ sung.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm tham gia thảo luận đánh giá.  **Phiếu đánh giá**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **...** | | Nội dung giới thiệu đầy đủ, chính xác,... | Đầy đủ thông tin chương trình,... | Thông tin chính xác,... |  | | Cách trình bày (từ ngữ, tốc độ lời nói,...) | Trình bày hấp dẫn,... | Giọng nói lưu loát,... |  | | Thông tin bổ sung. |  |  |  |   - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu cho HS 1 đoạn video về hội Lim và trả lời câu hỏi: Đây là hoạt động văn hóa nào? Ở đâu? Em có ấn tượng gì về các haotj động trong video đó? Em có muốn chia sẻ với bạn bè và người thân về hội Liêm không?  https://youtu.be/HNQDutBitsU?si=\_txwQEx7MJCv73D0  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về một chương trình nghệ thuật mà mình yêu thích.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS xem và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - Hs thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**BÀI 9. SỰ LỚN LÊN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được các bộ phận của hạt.

- Nêu được ví dụ về cây non mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa.

- Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây non mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

- Trình bày được sự lớn lên của cây con.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu về các tự nhiên xung quanh. Có ý thức, tích cực tham gia xây dựng ý kiến khi tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin xung quanh nội dung bài học. Tự tìm hiểu khám phá thêm từ môi trường tự nhiên.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có thể tự trồng được một số cây quen thuộc như: hoa đồng hồ, hoa hồng,...

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép quan sát thí nghiệm và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, yêu thiên nhiên, say mê tìm tòi khám phá tự nhiên.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, hạt lạc, hạt đậu to, chậu, đất, thân cây hoa hồng, củ khoai...

- HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập,lọ, đất, chậu, các loại hạt hoặc thân, lá, rễ của một số cây: rau ngót, khoai lang,....

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| **- GV cho HS trưng bày và thuyết trình về cây con mọc lên từ thân, lá, rễ mà các bạn HS tự tay, trồng và chăm sóc ở tiết học hôm trước.**  **- GV mời các bạn nhận xét về các cây con được trưng bày**  **- GV nhận xét, tuyên dương HS.**   * **GV giới thiệu bài.** | **- HS nêu và thuyết trình quy trình chọn cây lấy thân, lá hoặc rễ để ươm cây con, quá trình chăm sóc sau khi ươm thân, lá, rễ xuống đất để thành cây con được trồng được trồng từ một số bộ phận của cây mẹ.**  **- HS nhận xét.**  **- HS lắng nghe, ghi bài.** |
| **B. Luyện tập:**  **\* Mục tiêu:**  – Thực hành trồng được cây bằng hạt và trồng cây bằng thân hoặc rễ, lá. | |
| **Hoạt động 7: Thực hành trồng cây**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm:  + GV cho HS tổ chức thực hành trồng cây theo nhóm theo hướng dẫn trong SGK:  + HS có thể gieo hạt đậu, trồng cây hoa hồng,…  + Đặt chậu cây vào chỗ mát  + Hàng ngày qua sát, giữ ẩm cho đất.  + Ghi chép kết quả vào bảng và chụp thêm ảnh ghi lại hàng ngày.  + Báo cáo kết quả sau: 3,5,7,10 ngày, ghi vào bảng theo dõi trong SGK hướng dẫn.  + Viết vào câu 9, VBT B9.  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày quy trình chọn hạt hoặc thân, lá,….để trồng cây, chậu, đất, cách chăm sóc…  + GV yêu cầu các nhóm quan sát, nhận xét theo các tiêu chí sau:  1. Làm được bài thực hành và báo cáo kết quả đầy đủ theo yêu cầu.   1. Làm đúng nhưng báo cáo kết quả chưa đầy đủ.   3. Làm bài thực hành nhưng chưa theo dõi được kết quả thực hành và chưa có báo cáo. | - HS làm việc theo nhóm theo hướng dẫn của thầy cô và SGK.  - HS thực hành  - Đại diện HS trình bày trước lớp.  - HS quan sát, nhận xét.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nhắc HS ghi nhớ: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy nêu các giai đoạn phát triển của các loài cây được trồng từ hạt và các giai đoạn phát triển của cây trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ cho bạn bên cạnh biết nhé.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn học tốt.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Dặn dò: GV nhắc HS về theo dõi sự phát triển của cây được trồng bằng hạt hoặc các bộ phận của cây mẹ trong tiết học ngày hôm nay và ghi chép lại vào bảng kết quả để báo cáo lại trong các tiết học sau nhé. | - 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe tên các loài cây được trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**BUỔI CHIỀU**

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**

**Bài 11. KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

***2. Năng lực chung.***

- Tự chủ và tự học: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Hậu Lê.

- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

***3. Phẩm chất.***

- Yêu nước: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông qua cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; tự hào về những thành tựu của thời Hậu Lê.

- Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Trách nhiệm: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Đối với HS:**

**Máy tính, tivi, video giới thiệu về Nguyễn Trãi**

**https://www.youtube.com/watch?v=IIEmkCxsWB8**

1. **Đối với HS:**

Tranh ảnh, tư liệu về 1 nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Hậu Lê hoặc tư liệu liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **+ HS hát và vận động theo bài hát “ Sam sam sam”**  + Em hãy kể tên một số nhân vật lịch sử gắn liền với sự kiện khởi nghĩa Lam Sơn mà em biết.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động   * HS kể: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai....   - HS lắng nghe. |
| **B. Luyện tập, thực hành:**  **a) Mục tiêu**: Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  **b) Cách tiến hành** | |
| **Câu 1:**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  -Đại diện HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức  **Câu 2:**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  - Đại diện HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).   * GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức | - HS làm bài vào vở  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Tên sự kiện | | 1418 | Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn (Thanh Hoá). | | 1418 | Lê Lai liều mình cứu chúa. | | 10-1427 | Quân Minh tiến vào ải Pha Luỹ, quân Lam Sơn chặn đánh, rồi giả thua rút về ải Chi Lăng. Tại đây, nghĩa quân Lam Sơn đã tiêu diệt hơn một vạn quân Minh, Liễu Thăng tử trận. | | 12-1427 | Quân Minh đầu hàng, khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi hoàn toàn. |   - HS lắng nghe  - HS làm bài vào vở  - HS nêu:  *Ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng:*  Chiến thắng Chi Lăng đã khiến cho mưu đồ của quân Minh bị tan vỡ. Quân Minh phải đầu hàng và rút lui về nước. Nước ta hoàn toàn độc lập.   * HS lắng nghe |
| **C. Vận dụng:**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Vận dụng được nội dung kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b) Cách tiến hành:** | |
| – Bước 1: GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ ở mục Vận dụng để thực hiện  – Bước 2: Đại diện HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ (vào buổi học sau). HS khác nhận xét, bổ sung.  – Bước 3: GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.   * GV cho HS xem video và nêu cảm nhận của em sau khi xem   **https://www.youtube.com/watch?v=IIEmkCxsWB8**  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS thực hiện nhiệm vụ   * HS trình bày   - HS lắng nghe.   * HS xem và nêu     - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. THÔNG TIN MỞ RỘNG:**

***Nguyễn Trãi***

Nguyễn Trãi hiệu là Ức Trai, người làng Nhị Khê, huyện Thượng Phúc, tỉnh Hà Đông (nay là huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội), là con Nguyễn Phi Khanh, tiến sĩ cuối thời nhà Trần, cháu ngoại Trần Nguyên Đán. Ông tuổi trẻ đã văn chương nổi tiếng. Năm 21 tuổi ông đỗ Thái học sinh (tiến sĩ) đời nhà Hồ. Cả hai cha con ông đều làm quan. Khi quân Minh sang xâm lược, vua Hồ bị bắt, cha ông cũng bị bắt, chỉ có ông thoát được.

Khi Lê Lợi khởi nghĩa ở Lam Sơn, thanh thế nghĩa quân ngày càng vang dậy. Nguyễn Trãi đã tìm đến Lam Sơn, yết kiến Lê Lợi và dâng sách “Bình giặc Ngô”. Lê Lợi rất mừng và cho Nguyễn Trãi ở bên cạnh để bàn việc quân. Các thư từ qua lại với người Minh đều do ông soạn. Khi Lê Lợi tha cho quân Minh về nước, ông vâng mệnh soạn bài “Bình Ngô đại cáo”. Mùa xuân năm 1433, ông vâng mệnh soạn bài *Văn bia Vĩnh Lăng*.

(Theo Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chi*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.275 – 276)

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………...

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 3. SINH HOẠT LỚP: TỔNG KẾT DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- HS trình bày được các cộng việc đã làm trong dự án Kết nối cộng đồng.**

**- Tự đánh giá được quá trình và kết quả thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.**

**- Đánh giá được những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án.**

**2. Năng lực chung:**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

**- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động.**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

\* Tích hợp PTTNTT: Bài 5: Phòng tránh tai nạn thương tích do các trò chơi nguy hiểm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: **SGK**

**-** Học sinh:SGK, chuẩn bị tranh, ảnh, bài thơ, câu chuyện mình sáng tác,..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với tiết học. | |
| **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: Trái đất này là của chúng mình. | - HS thực hiện. |
| **B. Thực hành:** | |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 14 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 15.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: tổng kết dự án kết nối cộng đồng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS **Tự đánh giá được quá trình và kết quả thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.**  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1***: **Báo cáo** **kết quả thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.**  ***- GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm về kết quả thực hiện* dự án Kết nối cộng đồng ở các nội dung sau:**  **+ Những công việc em đã làm được trong dự án;**  **+ Kết quả và sản phẩm thu được;**  **+ Ý nghĩa của dự án với cộng đồng;**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân- cặp đôi báo cáo kết quả thực hiện trước lớp*.*  - GV ghi nhận, nhận xét, tuyên dương  ***Nhiệm vụ 2.* HS đánh giá những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án.**  - GV tổ chức cho HS đánh giá những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án theo bảng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thành viên | Những đóng góp để thực hiện dự án | Kết quả thực hiện | |  |  |  | |  |  |  |   - GV tổ chức cho các nhóm trình bày đánh giá trước lớp.  - GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá.  - GV hướng dẫn HS thảo luận xây dựng ý tưởng tiếp tục phát triển dự án.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.  - GV tổ chức bầu chọn 3-5 ý tưởng sáng tạo, thiết thực phát triển dự án tốt.  \* Giáo dục PTTNTT: Bài 5: Phòng tránh tai nạn thương tích do các trò chơi nguy hiểm  **\* Củng cố dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Khuyến khích, động viên HS thực hiện những việc làm để phát triển dự án.  + Chuẩn bị trước **Chủ đề Lễ hội truyền thống địa phương Tuần 16.** | - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - Lắng nghe  - Lắng nghe, thực hiện theo phiếu học tập  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện xây dựng ý tưởng.  - Lắng nghe  - HS bầu chọn.  - Lắng nghe và thực hiện: Tuyệt đối không chơi các trò chơi nguy hiểm để phòng tránh tai nạn thương tích cho bản thân và mọi người.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………